
**XIN LƯU Ý:
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHÁP
CHƯA ĐƯỢC SỬ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.
XIN TRÁNH IN ẮN PHỔ BIẾN.**

Kinh Ngọn Lửa

<blockquote>Kalama tri ân bạn Ho thi Vui ghi chép.</blockquote>

Kinh ngọn lửa 28/02/2022

Bà con ráng học xong bộ này, học xong 5 cuốn cũng có khái niệm về kinh điển, khái niệm về kinh tạng. Hôm nay mình sẽ học về bài kinh Ngọn lửa. Kinh Ngọn lửa là sao ?

Mình để kinh ngọn lửa bà con không rõ ý lắm, nếu dịch kinh « cách thức nhóm/ nhóm /nhen lửa » thì dễ hiểu hơn.

Tức là nội dung bài kinh nói về cách thức tu tập thất giác chi, và tuyệt đại đa số bà con Việt Nam mình đi chùa cầu Phúc, cầu lộc, cầu tài, cầu duyên chứ hiếm người cầu giải thoát. Cho nên, những vấn đề giáo lý quan trọng hàng đầu mình lại mù tịt. Thí dụ, mang tiếng Phật tử hỏi Tứ Diệu Đế là cái gì thì âm ớ, Bát Chánh Đạo, Thất giác chi, Tứ Niệm xứ, Tứ chánh cần là gì thì âm ớ.

Ở đây, Thất giác chi là cách phân tích khác. Tôi nói thiệt chậm nha, Thất giác chi là cách phân tích khác của đức Phật về con đường giải thoát, thay vì mọi khi ở chỗ khác Ngài nói là Tứ niệm xứ là con đường giải thoát, khi Ngài nói về Tứ Diệu Đế thì Ngài nói Bát Chánh đạo là con đường giải thoát. Nhưng ở kinh này mình thấy, Ngài dạy Thất Giác chi là con đường giải thoát, là sao ?

Mình thấy một bên Chánh tư duy, Chánh kiến, Chánh ngữ, Chánh nghiệp,... còn một bên Tín, tấn, niệm, định, tuệ, một bên là Thân, thọ, tâm, pháp, thân, trừ, tu, bảo, ... nhưng trong kinh này Ngài nói 7 điều, mà người Phật tử không để ý thì thấy lạ lạ. Sao 7 cái này là 7 điều kiện giải thoát được ? Bojjhanga = boddhiya + aṅga = Điều kiện đưa đến giải thoát.

Là sao ? 7 Điều đó mình kể nhanh cho bà con có khái niệm.

Đầu tiên, Niệm giác chi / Chánh Niệm/ Tứ Niệm Xứ. Chỉ riêng Niệm giác chi là mình thấy đủ hết pháp môn tu hành rồi đó. Niệm giác chi là Chánh niệm. Thứ hai là Trạch pháp giác chi, tức là trí tuệ.

Niệm giác chi là sao ? Có nghĩa biết rõ thân, tâm trong tình trạng như thế nào. Về thân nó như thế nào ? Về thân, thở ra thở vào biết rõ, thở ra thở vào dài ngắn biết rõ. Rồi tiếp theo là các sinh hoạt lớn bé thí dụ đi đứng nằm ngồi luôn luôn biết rõ.. Biết rõ. Cầm lên để xuống biết rõ. Co tay duỗi tay biết rõ. Và ở đây tôi cũng nói luôn.

Rất nhiều người Việt Nam không đọc kinh tạng nên họ rất khó chịu khi nghe dạy « chánh niệm là tỉnh thức biết mình trong mọi tình huống kể cả trong lúc đi vệ sinh » họ chịu không nổi, vì họ nghĩ tu là phải ghê gớm lắm. Tu là phải y áo, trang phục ngon lành, lên ngồi trước bàn Phật, chứ có đâu vô trong toa-let cũng còn tu. Cho nên, có ông đó ổng lên chửi quá chửi luôn. Ông nói, cái này chắc phải hỏi lại, hỏi lại mấy vị thiền sư coi sao chứ làm gì có vụ tu trong toa-let. Mà ông không biết một chuyện, tức là: Chánh niệm là sự biết mình trong mọi tình huống, trong mọi hoàn cảnh, trong mọi giây phút, trong mọi điều kiện.

Vì sao phải biết mình như vậy ? Vì khi biết mình rõ như vậy thì mình mới không bỏ lỡ cơ hội chứng đạo. Vì rất có thể mình chứng đạo trong thiền đường, rất có thể mình chứng đạo trong toa let, rất có thể mình chứng đạo trong lúc mình tắm, mình ăn, mình co duỗi tay chân, làm việc, mình có thể mình chứng đạo ở trong phòng ngủ, ngoài vườn, trong nhà bếp, phòng khách,... bất cứ nơi nào, chỉ cần duyên lành hội đủ thì mình có thể chứng đạo. Cho nên, Chánh niệm nó không phải là pháp môn tu đặc biệt trong một hoàn cảnh đặc biệt trong một môi trường đặc biệt mà nó là LUÔN LUÔN. Cho nên, trong kinh đức Phật Ngài dạy là “sabbathika”. Chánh niệm lợi ích trong mọi tình huống, mọi không gian mọi thời gian là chỗ đó. Chánh niệm nó quan trọng vậy. Và, xưa nay mình sinh tử là bởi vì mình chỉ sống theo kiểu chết rồi mà chưa chôn. Có nghĩa là mình ăn mình nói, mình buồn mình vui, mình thiện mình ác, đi đứng nằm ngồi hít thở vào ra,... mà không biết, như cái xác vậy đó, rồi mình tưởng mình sống chứ thật ra mình chỉ là có mặt, chỉ là tồn tại không phải là sống. Sống mà đúng nghĩa từ sống phải là chánh niệm, phải là trí tuệ mới gọi là sống. Chánh niệm có lợi ích là buổi đầu nó giúp cho mình ổn định, kiểm soát được thân tâm. Giải thoát nằm ở đâu? Nó nằm ở chỗ này: Khi anh kiểm soát một thời gian dài như vậy thì trên nền tảng sự biết mình đó, trí tuệ anh mới làm việc. Khi anh kiểm soát thường xuyên như vậy, sẽ có một ngày anh nhận ra: Cái gọi là cuộc đời chỉ là sự lắp ráp của vô số điều kiện, của vô số sinh hoạt lớn bé, vô số những lần buồn vui thiện ác, vô số những bữa ăn, những hơi thở, những lần co duỗi, nhúc nhích, động đậy của tay chân chứ ngoài ra không có gì tôi và của tôi hết. Mà cái này không phải 1 ngày 1 buổi là thấy mà phải là người sống trong chánh niệm thường trực và miên mật, ngày này qua ngày khác tháng này qua tháng khác, năm này qua năm khác, cả đời như vậy đó. Có người đủ duyên, họ chỉ nghe pháp môn niệm xứ, họ tu tập tích tắc là họ chứng đạo. Có người phải mất cả đời, có người phải mất nhiều kiếp, là chỗ đó.

Cho nên, điều kiện giác ngộ đầu tiên chính là Chánh Niệm.

2/ Điều kiện thứ hai là Trí tuệ, trong Thất giác chi Ngài không gọi tên trí tuệ mà Ngài gọi là Trạch pháp giác chi. Trạch pháp ở đây là sao?

Trong từng giây phút mình chánh niệm, hít thở vào ra biết rõ, đi đứng nằm ngồi biết rõ. Trong giây phút đó, mình đồng thời biết thêm chuyện nữa: Tâm tham đang có mặt, tâm sân đang có mặt, mình biết cái này có hại, cái này có lợi, cái này là thiện pháp, cái này là bất thiện pháp, biết rõ. Biết, biết, biết cái này cần phát triển, cái này cần loại trừ. Cái biết đó được gọi là Trạch pháp giác chi. Giờ các vị bắt đầu thấy nó quan trọng rồi đó.

Thất giác chi đầu tiên vô là tỉnh thức, biết mình trước cái đã. Thứ hai là biết phân biệt, Vijjaya = Biết phân biệt cái này thiện, cái này bất thiện, cái này phải loại trừ liền, cái này là bunn xin nè, cái này là ganh ty nè. Cái này là tham thích, cái này là bất mãn, phải có cái trí. Trí ở đâu nó ra?

Trí do 3 nguồn: văn, tư, tu.

Văn, đầu tiên là phải do học giáo lý, chứ còn không chịu học giáo lý khó lắm. Bởi vì tôi đã có dịp tiếp xúc với rất nhiều Phật tử, khi không học giáo lý lúc tu tập không biết cái gì thiện cái gì bất thiện. Họ không biết. Thí dụ, trời nóng mình khó chịu họ hiểu là chuyện đương nhiên. Trong kinh nói, không, cái khó chịu, bực bội đó là tâm sân. Họ chỉ hiểu chữ Sân là hờn giận, căm ghét, nóng nảy, ý hướng bạo hành, bạo lực, bạo động,... họ mới gọi đó là sân. Nhưng trong giáo lý mình đâu định nghĩa kỳ cục vậy. Sân đó là sân thô rồi, cái mà mình hiểu đó là sân thô.

Còn sân tế, ngay lúc mình nóng nực, khó chịu, mình ăn ngon cắn nhâm lưỡi đó là tâm sân, mình cắn nhâm ớt khó chịu đó là sân, mình đang ăn ngon lành mà nghe cái đùng giật mình đó là sân,... Sợ cũng là sân, giận cũng là sân, bất mãn, khó chịu... cũng là sân. Phải học mới biết.

Rồi cái Ganh ty, bunn xin mình không học mình không biết.

Có người họ không học họ thắc mắc chỗ này: Của tôi thì tôi phải giữ lại tôi xài mặc gì tôi cho, cái đó sao gọi là bunn xin được. Nhưng người có học họ biết, cái này là bunn xin. Bởi vì, thí dụ mình đi tu thiền bên Miến Điện, hành lý mình đâu có nhiều, một cục xà bông tắm thôi, có một tuýp kem chống nắng bằng ngón chân cái vậy đó, rồi cái gì cũng chút chút, thuốc cảm thì mình đem theo một hộp đủ xài, bàn chải đem theo chừng vĩ thôi, đầu đem theo nhiều, cái gì cũng chút chút, bây giờ mình qua tới nơi bạn tu của mình bị, mình tính đem ra mình cho, nhưng mình nghĩ bụng “mình cho một lấy gì xài?!”. Họ nghĩ suy nghĩ đó là hợp lý, suy nghĩ đó là đúng. Giờ hỏi 7 tỷ người trên thế

giới suy nghĩ đó đúng không? Mình đi mình không đem theo nhiều, mình đem theo có tí à, rồi giờ mình đem cho người khác, mình lấy gì mình xài. Suy nghĩ đó quá hợp lý đúng không? Nhưng người hành giả có trí, có trách pháp họ biết, đây là bunn xin.

Bây giờ tôi giải thích tại sao lại bunn xin. Thử tưởng tượng đi, mình gặp người thân, người máu mủ hoặc người thương, mình quý, mình kính thì mình có toan tính nhiều vậy không? Mình có toan tính là mình đem theo không bao nhiêu, mình phải giữ lại mình xài? Không. Nhưng đặc biệt người kia họ không phải đối tượng mình thương kính mình mới bắt đầu toan tính. Lắt léo nó nằm ngay chỗ đó. Mà mình không biết đó là bunn xin. Thấy chưa?

Ganh ty.

Mình thấy cả trăm hành giả mà mỗi lần gặp bà kia mình không thích, vì bà trẻ hơn mình, bà đẹp hơn mình. Mà mình tự giải thích, cái đó không phải ganh ty, tại vì bà nói nhiều tôi khó chịu, bà có tánh hay khoe tôi khó chịu, bà hay la cà với mấy hành giả khác tôi khó chịu, bà có vẻ thân mật thiên sư tôi khó chịu, tôi khó chịu vì bà không có nét. Tôi đâu phải ganh ty đâu? Tại tôi ghét cái nét xấu của bà. Thật ra đó là ganh ty. Bởi vì, chỉ cần bà già chút, bà xấu chút, bà mập chút bà ốm chút, bà đen chút, bà nghèo chút là mình đâu có khó chịu, mà tại vì đấng này, bà đẹp tí, bà trẻ hơn mình một tí, hình như có vẻ hơi có tiền tí, bà ăn nói hơi dễ thương tí, bà hơi được lòng người chung quanh tí, mình thấy thiên sư hơi chú ý bà tí, mấy cái tí tí tí đó làm mình khó chịu. Mà mình không có ngờ đó là ganh ty mà mình cứ nói là tôi ghét nét xấu của bà.

Cho nên, Trách pháp giác chi là sao? Là biết rất rõ, cái gì thiện bất thiện, biết cái gì là ái, là từ tâm, người không học không biết cái đó.

Trách pháp nó không có. Mình không phân biệt được lúc nào là từ tâm lúc nào là tham ái. Có nhiều người mình nhìn họ mình thương liền, nhưng người có trí tuệ họ biết thương này là tham ái hay là từ tâm. Nó khác nhau.

Vì Từ tâm là sao? Từ tâm là trong sáng, nhẹ nhàng, không câu móc. Thí dụ mình gặp ai cũng thoải mái thanh thản, nhưng gặp mặt thì mình mát mẻ mình không có lòng hờn giận căm ghét ai, thấy người ta vui vẻ, khỏe mạnh, tu tập tiến bộ mình mong người ta được vậy hoài không mất. Sau khi chia tay rồi, trong sáng là sao? là mình không có gợn đục của tình cảm riêng tư. Nhẹ nhàng có nghĩa là sao? Có nghĩa là họ không là gánh nặng trong lòng mình, họ được như mình muốn thì mình vui, mình tùy hỷ, còn họ không được thì thôi, mình không lấy làm nặng lòng. Còn câu móc là sao? Là có cái gì riêng tư, móc riêng trong đó. Đó là Từ tâm.

Ái là sao? Ái là cũng thích, cũng thương mà nó nặng lắm quý vị. Mình thương người ta mình muốn sở hữu, muốn sống gần người ta, khi người ta không được như mình nghĩ mình nặng nề. Và cái thương đó gắn liền quyền lợi, cảm xúc của mình.

Tôi ví dụ chuyện đơn giản thôi. Tôi vào trong thiền viện, có 2 cô một cổ tôi đối xử bằng tâm từ, thấy cô biết tu hành, thấy xa quê, tu nữ cũng nghèo, tội nghiệp, hoặc Phật tử đi, tóc tai đầy đủ, mình thấy tội nghiệp. Thấy không biết gì hết tron tội nghiệp, thấy giúp được gì tôi giúp. Sau khi hết thấy mặt cô rồi tôi về phòng tôi quên mất tiêu, tôi lo chuyện của tôi. Rồi mai chiều hôm sớm tình cờ gặp nhau ở đâu tôi giúp được gì tôi giúp, trở về tôi quên mất tiêu là từ tâm.

Còn ái, nghe nè, ái nè. Tôi gặp bà tôi khoái. Tại sao tôi khoái? Tôi khoái ánh mắt của bà, tôi khoái nụ cười, giọng nói, cái dáng, cái bóng sắc, sắc vóc của bà. Tôi mong được gặp nữa, khi không gặp tôi hơi nhớ nhớ. Và mai này tôi thấy bà thân người khác tôi khó chịu, nói nôm na là tôi ghen. Và bà trở thành gánh nặng trong lòng tôi. Trong khi, nếu tôi thương bà bằng lòng từ thì nó nhẹ lắm. Gặp, cần thì giúp, không cần thì thôi. Khi bà khuất mắt là lòng tôi cực kỳ thanh thản nhẹ nhàng. Đó là từ đó. Còn ái là thích nhưng muốn ở gần người ta, muốn sở hữu người ta, muốn người ta thích trở lại mình, mình muốn người ta đừng nghĩ tới ai. « Đừng hôn dù thấy cánh hoa tươi, đừng ôm gối chiếc đêm nay ngủ, đừng tắm chiều nay biển lắm người » là thua. Cái đó nó thuộc ái rồi. Không có trách pháp không biết. Cứ nói « Tại bà tu tui mền » Mền khi mocc. Tại sao đũa khác không mền mà mền ngay con Lan, con Cúc, con Đào, con Yên, con Hương, Là sao?

Trách pháp, đó là Trách pháp giác chi. Nhớ nha. Và biết rõ, cái này có hại cho chuyện tu tập của mình, cái này có hại cho chánh niệm của mình, cái này có hại cho định của mình, cái này có hại cho

tuệ của mình, cái này có hại cho niềm tin của mình, cái này có hại cho sự tinh tấn của mình, cái này có hại cho tầm quý của mình. Biết rõ như vậy là Trạch pháp giác chi.

3/ Cần giác chi = Sự nỗ lực, siêng, không muốn bỏ cuộc, tiếng Pali là /anikkhittathuratta/ có nghĩa là không muốn bỏ cuộc. Chuyện gì cần làm là làm, không vì lý do nào mà bỏ cuộc.

Như ngài Xá Lợi Phất ngài nói, phạm phu có nhiều lý do để mình làm biếng, mình bỏ cuộc : Sớm quá, trễ quá, mệt đi xa mới về, mệt quá, mình chuẩn bị đi xa,.. Một là sắp đi xa, hai là đi xa mới về, hoặc là trời lúc này còn sớm quá, trễ quá, lúc này đang nóng quá nực quá, lạnh quá, đang đói, khát, Ngài nói mình có nhiều lý do để mình làm biếng. Mà trong khi tinh tấn thứ thiệt là /anikkhittatthuratta/ nghĩa là không bỏ cuộc, chuyện cần làm thì làm.

Chuyện cần làm có 2 : Một, thấy bất thiện là tránh. Thí dụ mình biết ở đó sướng nhưng nếu tiếp tục ở đây thiện pháp mình thụt lùi là mình bỏ. Lại chỗ kia mình biết cực chút, đi bộ hơi xa chút, nhà mái tôn thấp tè, ở nóng lắm, ban đêm lạnh lắm, ồn lắm, hôi, nhưng ở đó mình biết mình tu tập tốt hơn. Tinh tấn là chuyện cần làm thì làm không bị sợ khó, chuyện cần làm thì làm không bị cảm dỗ, thử thách, không bị ngọt không bị đắng khiến mình bỏ cuộc thì đó gọi là tinh tấn. Nhớ nha. Cái này quan trọng lắm.

Tinh tấn trong cái thiện và trong cái ác. Trong cái ác là nỗ lực tránh, còn trong cái thiện là nỗ lực trau dồi. Đó gọi là Cần giác chi.

4/ Hỷ giác chi, hỷ là niềm vui. Cái này cần lắm, rất là cần.

Bởi vì, xe muốn chạy cần có xăng. Mình sống ở đời, đời sống tâm lý mình cần có sự hào hứng, thú vị nào đó mình mới tiếp tục đi nữa, mà cái hỷ giác chi này nghĩa sâu lắm. Có Hỷ thô và hỷ tế.

Hỷ thô: Mình cần nghe băng giảng, mình cần gặp thiền sư, gặp gỡ thầy bạn, coi kinh sách mình vui, suy tư Phật pháp giáo lý cái đó là hỷ thô, hỷ cần sự hỗ trợ 5 căn vật chất, cần phải có : Nghe, nhìn, đọc,....

Hỷ tế là sao ? Trong kinh ghi rất rõ. Trong Kalama có mà bà con đâu chịu đọc. Vấn đề là không chịu đọc. Hỷ tế ở đây là : Khi mình có giới thanh tịnh tự nhiên lòng vui. Chưa, còn nữa. Khi giới thanh tịnh, lòng tự nhiên vui vì thấy mình sạch. Chưa, còn nữa. Khi hành giả sống có niệm, có định. Mới có giới là mình kiểm soát đc thân nghiệp khẩu nghiệp mình đã thấy vui rồi, bây giờ qua tới cái thứ hai, kiểm soát ý nghiệp. Có nghĩa là hành giả sống bằng định hoặc bằng tuệ. Bằng định là hành giả tu Samatha, thiền chỉ, còn bằng tuệ là tu Vipassanā hay niệm xứ.

Tu Samatha là sao ? Hành giả tập trung 1 đề mục, thí dụ : Đất, nước, lửa, gió, xanh vàng đỏ trắng, hư không ánh sáng, niệm Phật, Pháp, Tăng, thí, giới, thiên,.... Khi hành giả chú tâm, tập trung như vậy đó, thì 5 triền cái vắng mặt, nghĩa là không còn thích cái gì, bất mãn cái gì, không còn buồn ngủ, không còn bị lấn tăn chuyện cũ, trạo hối, không còn bị hoang mang nghi hoặc. Nói chung là 5 triền cái. Khi hành giả sống tập trung trong định, khi vắng mặt 5 triền cái tự nhiên hành giả thấy vui. Khi vắng mặt 5 triền cái thì bước đầu tiên là có 5 chi thiền: Tâm, tứ, hỷ, lạc, định. Hỷ này là hỷ tế. Hỷ không cần hỗ trợ các giác quan vật chất. Hỷ này mình cứ nhắm mắt yên là tự động có, không cần thấy không cần nghe, sờ chạm, mũi ngửi, lưỡi nếm, không cần. Mà lúc bấy giờ, khi tâm tịnh tự nhiên vui. Phải là hành giả tu tập mới biết cái này.

Tôi đã nói không biết bao nhiêu lần

Buổi đầu mình tu tập nghe nói có phước, được giải thoát, đó là toàn vẹt, kết, nhòng, sáo nó nói thôi. Và mình ráng, khó lắm cũng ráng. Sẽ có một ngày bà con thấy chánh niệm, định tâm trong hơi thở, ... không phải là công phu mình nỗ lực mà nó là quyền lợi, hưởng thụ. Không biết nói trong room hiểu không ? Phải đến lúc đó mới khá. Bây giờ một ngày mình dành ra 2 tiếng hoặc 1 tiếng, 45 phút, ... mình ngồi mình ráng, cắn răng mình ngồi xếp chân, gò lưng hít vào thở ra hít vào thở ra biết rõ. Thở vào dài biết rõ, thở ra dài biết rõ, đau cái này, nhức cái kia, tê mõi mà ráng cho đủ 45 phút, tiếng rưỡi, hai tiếng. Buổi đầu công phu là chuyện khó phải ráng. Sẽ có một ngày hành giả thấy chuyện theo dõi hơi thở, ... nó không phải là công phu nỗ lực mà là quyền lợi, nó sướng thiệt. Lúc đó là sự hưởng thụ, bởi vì nó là quyền lợi của người biết Phật pháp.

Lúc đó mình cứ canh me, nhà ga, phi trường, trạm xe bus, bất cứ nơi nào thấy không ai làm phiền, không có chuyện gì phải giải quyết là mắt nhắm lại liền. Tự nhiên mắt nhắm lại và chỉ làm một việc duy nhất hít vào thở ra biết rõ.

Chỉ quan sát mà không điều khiển. Nhớ nha, câu thần chú “Chỉ quan sát mà không điều khiển, Chỉ quan sát mà không điều khiển”.

Nó vô đây tự động nó ra. Nó ra cạn phổi tự động nó hít vào. Chỉ biết chừng đó thôi không can thiệp, không điều khiển, không can dự. Chỉ có quan sát thôi. Đối với bà con lúc đó là sự hưởng thụ, lúc đó là quyền lợi, thì khi đạt đến mức đó rồi tự nhiên bà con có hỷ giác chi. Nó vui không phải vì được cái gì mà vui vì buông được cái gì.

Ngày chưa biết đạo mình vui vì mình được cái này được cái kia, đúng không? Có được cái này, có được cái kia. Còn bây giờ thì không. Mình thấy an lạc, mình thấy vui không phải vì mình được cái gì mà vì mình đã buông được ít nhất là 5 triệu cái trong trong 1 phút, 2 phút, 45 phút, 1 tiếng, 1 tiếng 15 phút, 1 tiếng rưỡi, 1 tiếng 45 phút,... trong thời gian đó, mình an lạc vì mình không còn bị bất mãn hoặc đam mê, không còn ghét gì hết cái đó gọi là hỷ giác chi, hỷ tế đó.

5/ Tĩnh giác chi

Tĩnh là sao? Cũng y chang hành trình đó.

Khi một người có giới, có định tự nhiên người đó có niềm vui. Trên niềm vui này tự nhiên người đó khinh an. Khinh an ở đây từ chữ Pasaddhi, có chỗ dịch là Tĩnh, có chỗ dịch là Khinh an. Có nghĩa là sự nhẹ nhàng.

Nhẹ nhàng có 2 trường hợp: Nhẹ nhàng của thân, và nhẹ nhàng của tâm. Trong thất giác chi là nhẹ nhàng của tâm thôi. Có nghĩa là, khi Hỷ giác chi đến mức độ nào đó nó chuyển qua làm cho mình thấy nhẹ. Từ cái vui thô nó chuyển qua khinh an, nó nhẹ, nó nhẹ vì mình không còn cầm nắm nữa.

Tôi đã nói không biết bao nhiêu lần. Trên đời có 2 thứ hạnh phúc: Hạnh phúc vì có gì đó và vì không có gì đó. Chỉ cần bà con nghe chữ « có » và chữ « không » là bà con hiểu rồi. Hạnh phúc vì có cái gì đó rõ ràng nó nặng rồi, có mà, có trong tay, có trên vai, có mà mình đội trên đầu, có mà mình ôm trong lòng, có mà do mình ôm, mình cầm, mình khiêng, mình vác cái gì đó là mình thấy nó nặng. Còn đàng này, mình vui vì mình không có cái gì, không có cái gì để bất mãn, không có cái gì để mình đam mê thích thú. Cái không đó nó mới đã. Từ niềm vui đó dẫn đến bước hai, bước tiếp theo là khinh an/ tĩnh. Nó yên. Người nó nhẹ lắm.

Cho nên Ngài mới dạy: Có giới sanh ra pháp hỷ, pháp hỷ dẫn đến khinh an, khinh an dẫn đến định tâm, định tâm (khả năng tập trung đúng mức), định tâm dẫn đến tri kiến như thật, tri kiến như thật mới dẫn đến trí tuệ giải thoát.

Bà con coi có bài kinh nào vậy không ? Có. Có giới mới có hỷ, rồi mới có khinh an, mới có định. Hồi đó giờ mình học tất mình chỉ nghe là « Giới năng sinh định, định năng sinh tuệ » là học tất, chứ còn học kỹ trong Kalama có rất nhiều bài kinh nhắc đi nhắc lại cái đó : Có giới mới có hỷ, có hỷ mới có khinh an/ nhẹ nhàng, mới có định tâm/ định tĩnh, từ cái định đó, khả năng tập trung đúng mức mới có tri kiến như thật. Có nghĩa là, hồi đầu mình chỉ biết thờ ra biết thờ ra, thờ vào biết thờ vào, vui biết vui, buồn biết buồn nhưng lúc này mình mới biết rõ, bây giờ tri kiến như thật nè : Thấy rõ cái đau, cảm giác đau là danh pháp. Cái đau đó dựa trên cái sắc pháp (đầu gối), cái đau là danh pháp, không có sắc này thì không có thọ kia, rõ ràng ngay lúc này, do có đầu gối nên mình mới có thân thức thọ khổ (thuộc danh pháp). Hành giả thấy như vậy, hành giả thấy tiếp theo: Khổ là quả, tâm sân bực bội là nhân. Hành giả thấy vậy đó. Hành giả thấy rõ danh, sắc, nhân quả là vậy. Thân thức là danh, cảm giác là danh ; đầu gối đang bị đau là sắc. Còn quả, đau là quả mà tâm sân đi bên cạnh cái đau đó là nhân.

Tôi nói không biết bao nhiêu lần.

Người không biết tu, khi nhận được quả lành, ngày xưa phải có tâm lành mới tạo nghiệp lành, tạo nghiệp lành thì có quả lành. Người không tu, khi họ nhận quả lành họ nhận bằng tâm tham, khi họ nhận quả xấu họ nhận bằng tâm sân, còn người biết Phật pháp, nhứt là hành giả Tứ Niệm xứ, thì dầu đang nhận quả lành họ cũng nhận bằng chánh niệm mà đang nhận quả xấu họ cũng nhận với chánh niệm. Bởi vì, họ biết nó là đồ giả. Do Nhân đó tạo quả này, Nhân đó và quả này không có gì là tôi, của tôi hết. Nó chỉ là 5 uẩn làm việc với nhau. Tùy duyên đối trước 6 trần, có người có tâm lành, có người có tâm xấu. Chỉ vậy thôi. Nhiều cái duyên, khuynh hướng tâm lý, tiền nghiệp, môi trường sống. Tùy duyên mà đối trước trần cảnh đó mình bất thiện hay thiện. Chuyện thứ hai, tùy trí tuệ kiếp này mà trước quả xấu mình tiếp tục thiện hay bất thiện. Nhớ cái đó nha.

Gọi Như thật tri kiến là chỗ đó. Và cái này, nếu nó không dừng lại, nó tiếp tục được x phát triển, duy trì trong 1 tiếng, 2 tiếng,... nếu đủ duyên chứng thánh, nếu không đủ duyên thì mình được cái gọi là « sukhadhammavihari » có nghĩa là hiện tại lạc trú. Và, nó để lại cho mình 5 quả báo:

1/ Chứng đạo ngay thuở bình sinh; Có nghĩa là, từ bây giờ trở đi trong vòng 1 tháng 2 tháng, 1 năm 2 năm,... mình sẽ đắc đạo. Cái đó là đắc đạo thuở bình sinh.

2/ Quả báo thứ hai của người tu tập miên mật là không đắc đạo thuở bình sinh thì đắc đạo lúc cận tử; Bởi vì, lúc cận tử là mình trở thành con người mới hoàn toàn. Tâm sinh lý mình lúc đó ở tình trạng rất đặc biệt. Trong đời mình chỉ có một lần cận tử thôi. Cho nên, rất có thể lúc đó là lúc đắc đạo. Thuở bình sinh, còn trẻ còn khỏe không đắc, có thể đắc trong lúc cận tử.

3/ Nếu lúc cận tử không đắc, khi về trời gặp rất nhiều hiền thánh trên đó họ cũng hướng dẫn cho mình đắc.

4/ Nếu không về trời được hướng dẫn hoặc không được hướng dẫn, có nghĩa là không đắc gì hết thì khi gặp Chánh Đẳng Giác ra đời mình sẽ là bậc tốc chứng. Có nghĩa là đắc rất nhanh, đắc rất mau. Có nghĩa là, vừa gặp Phật, Phật nói có câu là ẹt, xong. Thí dụ mình thấy ngài Xá Lợi Phất, ngài chỉ nghe ngài Assajji nói một câu là xong. Bậc tốc chứng là vậy đó. Nếu trễ luôn cái thứ tư thì lọt cái thứ 5.

5/ Có nghĩa là, khi mình tu tập quá sức ngon lành mà không gặp Phật thì tự động mình chuyển thành nguyện Độc Giác.

Cái này trong Tăng Chi Bộ Kinh nha, cái này kinh nói không phải tôi nói. Có 5 quả báo, tu hành tinh tấn, miên mật nó dẫn tới cái đó.

Tiếp theo tới Định giác chi.

6/ Định giác chi = Khả năng tập trung

Thời đức Phật, đức Phật Ngài chỉ nói một thứ tập trung đó là thiền định từ Sơ Thiền trở lên. Thời đức Phật Ngài chỉ nói một thứ định là kiên cố định, appanasamadhi, từ sơ thiền trở lên. “Ở đây, vị tỷ kheo ly dục, ly ác pháp, chứng và trú sơ thiền một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tâm có tứ”.

Thời đức Phật Ngài chỉ nói có một, thường xuyên là Ngài nói cái định từ Sơ thiền trở lên. Nhưng, thời nay, chuyện đắc sơ thiền không phải chuyện dễ.

Nó không như nhiều bà con đi Pa Auk về nói đắc thiền dễ. Tôi xin can. Bỏ suy nghĩ đó đi. Ngài Pa Auk có nói không, tôi không cần biết, nhưng đầu ngài có nói đắc thiền dễ đó là ngài nói theo trình độ của ngài, chứ đắc thiền không dễ như mình tưởng tượng đâu. Bởi vì sao? Bởi vì, anh muốn chứng sơ thiền:

- Chuyện đầu tiên: Anh phải bỏ 5 triền cái: 1 - Anh không còn đam mê trong một khoái cảm, vật chất tình cảm nói chung. 2- Anh không còn sân, bất mãn, bực mình, căm giận 3- Anh không còn hôn thụ. Không còn là tương đối nhưng phải là vắng mặt. Chỉ có thánh mới dứt hẳn thôi. 4- Anh phải dứt hẳn trạo hối (day dứt chuyện cũ là hối còn trạo là phóng dật, không có định). 5 - Hoài nghi là hoang mang không biết mình tu đúng không, sư phụ dạy vậy có phải không chánh hay là tà? Thì, đại khái, anh muốn đắc Sơ thiền, chuyện đầu tiên là anh phải lìa 5 triền.

- Thứ hai, Khả năng định tâm của anh phải ra sao?

Anh hành thiền mà đi đâu vác đồng hồ theo là kiểu đó chưa phải sơ thiền, sơ thiền nó an lạc lắm. Nó an lạc đến mức người ta không muốn đi ra nữa kia. Chứ còn tu mà ôm đồng hồ lóc cóc, rề là dờm.

Và một chuyện nữa, tôi phải nhắc lại. 5 triền cái kể ra thì đơn giản chứ nó khó lắm chứ không phải không nha. Khó lắm. Muốn bỏ nó khó lắm. Cho nên, thời đức Phật, Ngài chỉ nói một thứ định kiên cố là appamana từ Sơ thiền trở lên. Còn bây giờ mình mới vớt vát thêm 2 thứ định nữa: Sát-na định & cận định.

Sát-na định là khả năng tập trung trong từng giây, nhiều giây thành phút, nhiều phút thành giờ, nhiều giờ thành ngày, một buổi. Chứ còn thật ra không dễ đâu quý vị. Cái đó là sát-na định.

Cận định là khả năng tập trung của người sắp đắc sơ thiền, sắp đắc thiền kiên cố. Nhớ giai đoạn mình sắp sửa đắc thiền, mình có thể chịu 1, 2 tiếng như trở bàn tay. Vô đó rồi là nắng gió mưa sưa, nóng lạnh, kiến rệp, ruồi muỗi là hoàn toàn không biết nữa. Cận định đó nha. Chứ không phải đợi tới Sơ thiền, Nhị thiền,... Không. Cận định thứ thiệt phải là như vậy, ba cái nóng lạnh ruồi muỗi là

không biết nữa mà trong mấy giờ đồng hồ như vậy. Nhiều người tưởng đắc rồi nhưng không dám đâu. Lúc đó vẫn là tâm đại thiện dục giới, chứ chưa phải là tâm đạo đại, tâm sơ thiên. Nhớ cái đó nha.

Định giác chi là vậy đó. Định này là nền tảng tuyệt đối cần thiết cho trí tuệ làm việc.

Nhưng sở dĩ có những người họ chưa từng tu thiền ngày nào mà họ đắc đạo là vì sao? Là vì, họ tu định quá nhiều kiếp rồi nên bây giờ họ chỉ cần tích tặc là có đủ, có đủ giới, định, tuệ, tâm, quý, tín, tấn, niệm, định, ... có đủ hết. Trong tích tặc, mình thấy mình tưởng dễ. Không có đâu. Như ngài Xá Lợi Phất, ngài nghe ngài đắc ngài đắc liền, ờ, tui cũng vậy. Không dám đâu. Mình được bao nhiêu phần trăm của ngài Xá Lợi Phất?

Các vị xem lại kinh Nalanda, Nalanada là bản quán sinh quán của ngài Xá Lợi Phất. Kinh đó nằm trong chương Satipatthanavagga, gọi là chương niệm xứ trong Tương Ưng. Tương ưng các vị dò chương cuối Mahāvagga nó có phẩm riêng gọi là phẩm Niệm xứ, trong phẩm đó có bài kinh Nalanda. Chú giải kinh đó (commentary/ atthakatha) nói rõ. Khi ngài Xá Lợi Phất tịch, đức Phật dạy : “Này các tỷ kheo, trong 10.000 vũ trụ, trừ ta ra không có ai có trí tuệ sánh bằng Xá Lợi Phất » (1 vũ trụ có 1 mặt trăng, 1 mặt trời. như mình hiện giờ là mình sống trong 1 thái dương hệ, được gọi là 1 vũ trụ. Mà Ngài nói trong 10.000 cái như vậy)

Các vị tưởng tượng đi. Các vị thấy ông Stephen Hawking của Anh, Einstein của Đức, ông gốc Do Thái luôn, ... bao nhiêu đầu óc kinh hoàng như vậy, mà trong hành tinh này có biết bao nhiêu bộ óc có IQ cỡ đó ? Biết bao nhiêu. Vậy mà đức Phật dạy, trong 10.000 vũ trụ, trừ Ngài ra không có ai có được trí tuệ như ngài Xá Lợi Phất. Ngài nghe xong ngài đắc liền. Có rất nhiều vị nghe xong đắc liền nhưng đừng tưởng bằng ngài Xá Lợi Phất, không. Bởi vì họ chỉ đủ điểm họ đắc còn ngài Xá Lợi Phất dư điểm. Một cái đủ với cái dư, nếu không xét kỹ thì giống nhau.

Thí dụ, các vị đủ tiền để mua ổ bánh mì, ông tỷ phú cũng đủ tiền mua ổ bánh mì. Mình thấy 2 người xếp hàng, ông kia ông cũng hót bạc các bỏ ra cầm khúc bánh mì, mình cũng hót bạc các bỏ ra hót ổ bánh mì mình tưởng ông với mình giống nhau. Không. Mình, ngoài khúc bánh mì ra, mình phải chạy vạy, giặt gấu vá vai, làm sáng ăn trưa, làm trưa ăn chiều, còn ông nội đó, ông chẳng những dư tiền mua bánh mì, ông mua luôn thùng bánh mì, tiệm bánh mì, ông lập ra nguyên hệ thống chuỗi bán bánh mì toàn quốc, toàn khu vực Đông Nam Á, toàn khối Asean, toàn Á Châu. Ông tỷ phú ông có khả năng làm ra một hệ thống bán bánh mì, chứ xá gì ổ bánh mì ông mới vừa mua. Còn mình ? Mình bán vé số, đập xích lô, hót đồng bạc các mua bánh mì xong là đuổi rồi đó, mình không biết trưa nay mình ăn cái gì. Cho nên, đừng có thấy mấy vị đắc nhanh nhanh giống nhau. Không. Nhiều vị trong đó chỉ đủ ăn đủ mặc, có vị là triệu phú, có vị là tỷ phú mà tỷ phú khu vực, tỷ phú châu lục và tỷ phú toàn cầu. Nó nhiều loại trong đó. Nhớ nha.

Đó là nói về định giác chi đó.

Giống nhiều lần tôi có nói.

Định như nước. Có trường hợp nước chỉ đủ mình thấy, thí dụ nước trong sương, nước trong tuyết, nước trong mưa, nước trong không khí. Nước đủ mình thấm ướt môi, nước đủ mình rửa tay, rửa chân, nước đủ mình nấu ăn, tắm rửa, nước đủ mình ngâm mình, ngâm bồn, nước đủ để mình thả sen nuôi cá, nước đủ để mình chèo xuồng trên đó, nước đủ để mình nhìn mút mắt như đại dương, đủ mình chèo xuồng, đi chiến hạm trên đó.

Thì định cũng vậy. Có những người định của họ chỉ vừa đủ thấm môi, có người khả năng định tâm họ đủ nhúng ướt ngón tay, có người định của họ đủ rửa tay, có người định của họ đủ để họ giải khát, có người định của họ đủ để họ rửa mặt, có người đủ để họ tắm, có người đủ để ngâm. Nước để tắm khác, khoảng chừng 20-30 lít là tắm được rồi, mà nước để ngâm là phải trên 50 lít, cả 100 lít mới ngâm được. Rồi hơn nữa, nước để mình chèo xuồng, nước để mình đi tàu lớn, đi du thuyền trên đó thì nó còn mênh mông nữa.

Hiểu chưa. Định cũng vậy. Tùy người mà khả năng định tâm tới đâu.

7/ Xả giác chi

Xả giác chi là sao ? Xả giác chi = Khả năng bình tâm thanh thân trong 2 tình huống : Chúng sinh (satta upekkha) & sự đời (saṅkhāra upekkha)

Xả với chúng sanh (Satta uppekkha) là sao ? Có nghĩa là mình không nặng lòng bởi bất cứ chúng sanh nào (đây là người mình thương, đây là người ghét, đây là người đẹp, đây là người xấu, đây là người mình phải thương, đây là người mình phải tránh xa,...). Đó là người nặng lòng vì chúng sinh. Còn thương, còn ghét, còn bận tâm, còn nặng lòng.

Xả trong pháp hữu vi là sao ? Vị đó biết rõ nếu tách rời 5 uẩn, 6 căn, 6 trần, 6 xúc, 6 thọ, 6 tưởng, 6 tư,... thì không hề có gì là chúng sanh hết.

Cái thứ nhất, xả đối với chúng sanh là vị đó không có nặng lòng bởi một cá nhân nào hết. Còn xả đối với pháp hành là đối với bản thân, vị đó biết cảm giác dễ chịu này do duyên mà có rồi lập tức mất đi. Cảm giác dễ chịu này, khó chịu này, cảm giác buồn này vui này thiện này ác này do duyên mà có rồi lập tức mất đi, bị thay thế bằng cái khác. Cái sau chiếm chỗ cái trước, cái trước nhường cái sau. Tất cả do duyên mà có, có rồi phải mất đi.

Bây giờ mới chốt lại thời pháp, chốt lại bài giảng nè.

7 cái này (niệm, trạch, cần, hỷ, tĩnh, định, xả) 7 cái này là 7 yếu tố, 7 điều kiện giúp ta chứng thánh, ngay cả vị Chánh Đẳng Chánh Giác cũng phải tu 7 cái này để thành Phật. Mà tùy chỗ, có chỗ kể vậy chỗ kể khác nhưng mình hoàn toàn có thể nói : Thành Phật là tu 7 cái này.

Bà con nào không chịu, nói kinh nào nói kinh nào nói ? Bà con vô Trường Bộ Kinh, Bài Kinh Tự hoan hỷ, trong đó có nói cái đó. Ngài Xá Lợi Phất nói trước mặt đức Phật « Bạch Thế Tôn, con không biết gì về chư Phật quá khứ, con không biết gì về chư Phật vị lai, con cũng không biết gì về Thế Tôn, Con chỉ biết một điều tất cả chư Phật ba đời mười phương đều phải tu tập Bát Chánh đạo, Tứ Niệm xứ, Thất giác chi để mà thành đạo hết. Cái đó con biết chắc, còn ngoài cái này ra, ba cái khác con không biết bởi vì cảnh giới chư Phật là vô lượng (appamaññagocara). » Cảnh giới chư Phật, con không sờ chạm tới được, nhưng con biết chắc, tất cả chư Phật ba đời mười phương đều phải tu tập Thất Giác Chi, Bát Thánh đạo.

Nhớ nha. Đó là kinh Tự hoan hỷ, trong Trường Bộ Kinh.

Giờ tiếp theo. Nội dung bài kinh này là sao?

Đức Phật Ngài dạy, tâm tánh con người, chúng sanh dị biệt, mỗi đấng một tánh, và, mỗi cá nhân có lúc vậy lúc khác. Ngài dạy, 7 giác chi tùy lúc mà tu tập cái nào.

Tiếng Pali gọi là *linacittam* có nghĩa là khi nào khi nào tâm biếng lười thì tập trung tu tập: Trạch giác chi, cần giác chi, hỷ giác chi. Tâm mà xụi lơ, thiếu tinh tấn. Còn khi nào bung xung, tinh tấn quá dư, trong pali gọi là *ajjhā(ati)viriya* quá mức thì lúc đó cần phải tu tĩnh, định, xả để kiềm lại.

Sở dĩ kinh này có tựa Nhúm lửa là sao? Ngài dạy: Hễ nhúm lửa đúng cách thì lửa mới cháy được, còn nhúm sai cách thì lửa không cháy nổi, cả buổi chông mông thổi đổ mặt, tí tai đồng củi không cháy nổi. Cũng vậy, tùy lúc tu giác chi nào.

Tôi nhắc lại.

Khi thiếu tinh tấn, biếng lười, thụ động, hướng hạ thì lúc đó mình nên tập trung Trạch giác chi, cần giác chi, hỷ giác chi.

Chỗ này bắt buộc tôi không giải thích mà tôi phải làm một chuyện rất đời là bà con phải tìm quyển Kinh nghiệm tuệ quán tập 2, trang 324/ 320, hoặc dò mục lục, trong đó chúng tôi có trích đoạn chú giải Tương ưng bộ kinh, có Pali, phải có Pali mới được, tiếng Việt không được, trong đó có ghi rõ, cách nào để trau dồi từng giác chi một. Thí dụ, niệm giác chi yếu quá phải làm sao? Định giác chi yếu quá phải làm sao? Tĩnh giác chi, Xả giác chi, Trạch giác chi, Cần giác chi, Hỷ giác chi yếu quá cần phải làm sao? Và, 5 triền cái, cái dục mạnh quá mình phải làm sao, cái sân mạnh quá mình phải làm sao, buồn ngủ quá mình phải làm sao, thì tất cả cái đó trong Kinh nghiệm tuệ quán của chúng tôi dịch có ghi rất rõ, và có Pali. Bà con muốn đọc thêm kỹ thì lấy chữ Pali bỏ google, nó đắt quý vị đi.

Đó là một trong 2 cách chúng tôi vẫn thường làm. Cách 1, do đọc nhiều, đọc thường chúng tôi mỗi lần cần tra gì thì coi trí nhớ cái này mình có thể tìm đọc ở đâu hè. Còn cách 2 là mình copy một chữ nào đó đem bỏ google nhờ ông kiếm dùm. Nhớ nha.

Đương nhiên, chỗ này phải mở ngoặc nói thêm : Bà con biết ngoại ngữ càng rộng thì bà con càng sướng. Nếu bà con chỉ biết tiếng Việt thì vô cùng vô cùng đáng tiếc, là bởi vì tài liệu tiếng Việt rất rất hạn chế. Bà con không cần giỏi, chỉ cần đọc hiểu tiếng Thái, Pali, tiếng Anh, tiếng Đức, giờ có

cả tiếng Ba Lan, tiếng Ý, tiếng Nga,... nói về A Tỳ Đàm, Vipassana. Chưa kể có cả chục trang về Theravadā đặc biệt về abhidhamma, vipassana bằng tiếng Đại Hàn mới ghê chứ.

Hồi đó giờ tôi có thành kiến với ba Tàu, cái gì của Tàu, của china là cái đó tôi ghét lắm, mà mình đâu biết trời đất ơi, mấy website về vipassan, về abhidhamma, về nikaya, bằng tiếng Tàu nó nhiều vô thiên lủng đếm không xuể. Nhiều lắm. lên internet nhiều lắm, thấy khiếp luôn. Đó là một cái sướng cho những dịch giả Nam tông. Có nghĩa là, hầu hết những chữ khó không biết dịch sao là cứ vô đó quất chữ Pali nó dịch tuốt.

Thí dụ, ngài Xá Lợi Phất trước khi tịch, đức Phật nói «trước khi đi Xá Lợi Phất thuyết cho chúng tỳ kheo một lần cuối » thì lúc đó ngài nghe ngài hiểu rằng, Thế Tôn trong dịp này Ngài kêu mình thuyết pháp là ngụ ý vừa thuyết pháp vừa hiện thông, chứ không phải thuyết pháp như mọi khi. Mọi khi ngài được đức Phật gọi ý là ngài dạ, ngài ngồi tại chỗ ngài giảng, bữa nay thì không, bữa nay ngài thị hiện thân thông, ngài thuyết pháp trên hư không. Thuyết pháp xong xuôi ngài bước xuống, lay Phật. Phật hỏi « Xá Lợi Phất, pháp thoại người vừa giảng nên gọi tên là gì ?» Ngài đáp «Bach Thế Tôn con muốn gọi là Pháp thoại vừa rồi là pháp thoại Sư tử hí» nó như trò chơi con sư tử, sư tử con chơi trước mặt sư tử mẹ. Thấy thương lắm, hình ảnh đó đẹp lắm. Ngài tự nhận ngài là con sư tử con, ngài làm chuyện đó trước mặt đức Phật như sư tử mẹ, sư tử hí, ngài nói xong ngài quỳ lay Phật ngài đi. Đó là lần cuối cùng, ngài không gặp Phật nữa.

Chữ đó hay quá, mà ở đâu, ở đâu ra mấy chữ đó đây? Mà mấy trang web của Tàu nó đầy. Tôi không biết là Tàu gì, Tàu đại lục, Tàu Đài Loan, Tàu Hongkong, Tàu Mã Lai, Tàu Singapore,... Mình đâu có biết, nhưng đại khái.

Rất là đặc biệt. Không lẽ bà con 40, 50, 60 tôi kêu bà con đi học ngoại ngữ thì nó quá nhưng tôi chỉ nói đặc biệt với những người trẻ hoặc những người tuy đã lớn nhưng tự liệu thấy mình còn nhiều thời gian thay vì ngồi chit chat tầm bậy, tầm bạ thì nên nhớ rằng biết được tí ngoại ngữ lợi, lợi lắm.

Như vậy, tổng chi bài kinh hôm nay nói về cái gì ? Đó là nói về 7 giác chi và chốt lại là : Lúc nào nên tu cái gì ? Ngài dùng hình ảnh người nhúm lửa, nếu nhúm đúng cách thì lửa mau cháy. Nếu không đúng cách thì cả buổi lửa không nhen nổi. Nhớ nha.

Và để tìm hiểu sâu, rộng cách nào để tu tập trau dồi từng giác chi một thì hỏi nầy các vị có để ý không ? 7 giác chi, Ngài dạy : khi nào tâm biếng lười thì tu tập trạch, cần, hỷ, khi nào tâm bung xung, mạnh động thì tĩnh, định, xả. Vậy là mới có 6.

Trường hợp 1, tâm sa sút thì Trạch, cần, hỷ. Còn tâm bung xung mạnh động thì tĩnh định xả. Còn niệm tính sao ta ? Ngài nói : NIỆM TRONG MỌI TRƯỜNG HỢP.

Trong mọi trường hợp, dầu tâm mình nó đang bung xung hay héo úa lui sụt thì lúc nào Niệm cũng cần thiết. Và, người có học A Tỳ Đàm phải biết chuyện này : Ở trong 5 quyền Tín tấn niệm định tuệ thì đức tin có lúc vượt trội, tinh tấn có lúc vượt trội, định có lúc vượt trội, tuệ có lúc vượt trội. Tuệ nhiều quá nó cũng dễ dẫn đến phiền não, mà định quá cũng dễ dẫn đến phiền não, tín nhiều quá cũng dẫn đến phiền não. Tín dễ dẫn đến tham, định dễ dẫn đến hôn thụy, tuệ nhiều quá dễ dẫn đến nghi, tà kiến, Tinh tấn nhiều quá dễ dẫn đến hôn thụy, hoặc dễ dẫn sự mệt mỏi. Riêng Niệm thì không. Đối với tín, tấn, định, tuệ bốn cái này có lúc đủ, có lúc thiếu, có lúc dư. Nhớ nha. Tín, tấn, định, tuệ có lúc đủ xài, có lúc thiếu, có lúc dư. Nhưng riêng NIỆM thì không. Niệm chỉ có đủ và chỉ có thiếu chứ NIỆM KHÔNG BAO GIỜ DƯ.

Tới chết cũng nhớ câu nói này. Tín, tấn, định, tuệ, có lúc dư, có lúc thiếu, có lúc đủ, nhưng riêng về niệm thì chỉ có thiếu và đủ thôi chứ niệm không bao giờ dư. Chánh niệm mọi trường hợp là cần thiết.

Ok. Chúc các vị một ngày vui. Và nếu tôi là các vị lập tức ngay bây giờ tôi thò tay rút cuốn sách đó, nếu tôi đã có. Còn nếu không có tôi phải tìm ra cuốn đó. Và, tôi không phải làm chuyện bán sách rẻ tiền đâu các vị, mà tại vì tôi muốn các vị thấy một chuyện, tại sao tôi mất thời gian cho những cuốn sách tôi in tôi dịch tôi soạn, rồi tôi đem đi in ? Vì tôi cố ý hướng các vị đi theo một con đường mà tôi thấy nên đi. Bây giờ các vị mới thấy tại sao cần cuốn sách đó. Thí dụ như, trong Kinh nghiệm tuệ quán, nó có phần rất quan trọng là phần 200 pháp thực tính. Thí dụ định nghĩa đức tin, về tâm, về quý, về Ba la mật,... tất cả những cái đó mà cứ nay nghe thầy này nói, mai nghe thầy kia nói nhức cái đầu quá, mệt lắm. Giờ mình có thương thầy cách mấy cũng phải trở về với kinh điển. Định

nghĩa thế nào bunn xin, thế nào ganh ty, thế nào trí tuệ, thế nào chánh niệm, thì phải trở về với định nghĩa Pali thôi.

Giờ các vị không đồng ý chữ dịch của tôi, các vị cứ lấy đem vô google hoặc tra từ điển. Nhưng đại kỵ nhất, tôi nói lần cuối cùng. Tôi kỵ nhất một chuyện là đi học đạo Thờ thầy như thờ ông cố nội là ngu xuẩn, dốt nát. Các vị biết không ?

Thân người khó được, chánh pháp khó gặp mà không gì ngu xuẩn, trâu bò, súc vật cho bằng cầm đầu thờ ông thầy mà kinh điển mình làm lơ. Ông thầy giảng trật trúng gì là hên xui. Có phải ngu xuẩn, có phải trâu bò không ? Cho nên, đi đâu thì đi cũng phải quay về kinh điển. Còn thầy nói không cần học, thầy cười mỉa, thầy cười châm biếm, thầy nói mình tu giữ tâm rộng rang.... Tôi lay các bồ, làm ơn cho Phật tử học giáo lý đi, rồi trên nền đó, có duyên họ tu được, không có duyên thì họ ráng họ chịu. Đại kỵ nhất là thờ thầy trên đầu, coi thầy hơn Phật. Thời này là thời người ta coi Tổ lớn hơn Phật, người ta coi Lệ hơn Luật.

Mà lẽ ra : Phật phải trên tổ, tổ phải dưới Phật chứ, Luật phải trên lệ chứ không thể nào mà luật dưới lệ hết. Nhớ nha. Phật phải trên tổ. Luật phải trên lệ. Nguyên tắc nó có giá trị của nguyên tắc, kinh nghiệm có giá trị của kinh nghiệm không thể lấy cái này áp chế xóa nhòa phủ nhận cái kia được. Nhớ nha.

Ok. Chúc các vị một ngày vui. Hẹn lại thứ hai tuần sau./.

**XIN LƯU Ý:
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHÁP
CHƯA ĐƯỢC SỬ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.
XIN TRÁNH IN ẮN PHỔ BIẾN.**

WWW.TOAIKHANH.COM